



LỊCH THI HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 2025-2026
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi chú
1	Aerodynamics 2	011100186501	24DAKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Tự luận	3	32	H002	9:30	3	14/07/2026				
2	Aviation Meteorology	011173192301	25ĐAKLQL	Khoa Khai thác hàng không	Kiểm tra viết	3	55	B002	7:30	4	15/07/2026				
3	Bảo hiểm vận tải	010100148001	23ĐHKVLQ2	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	2	31	B304	14:30	2	22/06/2026				
4	Cargo & Dangerous Goods	010173290501	25ĐALO01	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	36	G307	7:30	4	15/07/2026				
5	Chiến lược quản lý chuỗi cung ứng	010100192902	24ĐHKVLQ2	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	3	52	H003	16:30	3	14/07/2026				
6	Chiến lược quản lý chuỗi cung ứng	010100192903	24ĐHKVLQ3	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	3	46	H003	7:30	5	23/07/2026				
7	Chuyên đề 2 (TĐH HK)	011100091401	23ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Tự luận	3	39	H002	12:30	5	23/07/2026				
8	Chuyên đề 2 (TĐH HK)	011100091402	23ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Tự luận	3	24	G602	16:30	5	23/07/2026				
9	Chuyên đề các bài thi tiếng Anh quốc tế	010100094001	23ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Báo cáo thuyết trình	2	50	B304	12:30	2	29/06/2026	1	1-12		
10	Chuyên đề các bài thi tiếng Anh quốc tế	010100094001	23ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Báo cáo thuyết trình	2	50	B305	12:30	2	29/06/2026	2	13-25		
11	Chuyên đề các bài thi tiếng Anh quốc tế	010100094001	23ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Báo cáo thuyết trình	2	50	B304	14:30	2	29/06/2026	4	38-50		
12	Chuyên đề các bài thi tiếng Anh quốc tế	010100094001	23ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Báo cáo thuyết trình	2	50	B305	14:30	2	29/06/2026	3	26-37		
13	Cơ học kết cấu	011152121502	25ĐHQK02	Khoa Xây dựng	Kiểm tra viết	3	56	G203	7:30	3	14/07/2026				
14	Cơ học kết cấu	011152121501	25ĐHQK01	Khoa Xây dựng	Kiểm tra viết	3	52	G203	12:30	3	14/07/2026				
15	Cơ học kết cấu 1	011152111601	25ĐHXD01	Khoa Xây dựng	Kiểm tra viết	2	60	G406	9:30	4	17/06/2026				
16	Cơ học lưu chất	011154100401	25ĐHBT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Tự luận	3	77	G203	9:30	5	23/07/2026				
17	Cơ học lưu chất	011154100404	25ĐHKT02	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Kiểm tra viết	3	69	G205	9:30	5	23/07/2026				
18	Cơ học lưu chất	011154100405	25ĐHUV01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Kiểm tra viết	3	76	G303	9:30	5	23/07/2026				
19	Cơ học lưu chất	011154100403	25ĐHKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Kiểm tra viết	3	75	G305	9:30	5	23/07/2026				
20	Cơ học lý thuyết - Kỹ thuật Hàng không	011154100701	25ĐHBT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Kiểm tra viết	3	59	G204	7:30	4	22/07/2026				
21	Cơ học lý thuyết - Kỹ thuật Hàng không	011154100705	25ĐHKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Kiểm tra viết	3	58	G303	7:30	4	22/07/2026				
22	Cơ học lý thuyết - Kỹ thuật Hàng không	011154100704	25ĐHKT02	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Kiểm tra viết	3	60	G304	7:30	4	22/07/2026				
23	Cơ học lý thuyết - Kỹ thuật Hàng không	011154100703	25ĐHKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Kiểm tra viết	3	62	G305	7:30	4	22/07/2026				
24	Công nghệ Vi điện tử	011100140101	23ĐHĐT01	Khoa Điện - Điện tử	Bài tập lớn	3	44	B305	16:30	3	28/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
25	Củ pháp học	010100121616	23ĐHNATM2	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	2	59	G308	12:30	4	17/06/2026				
26	Củ pháp học	010100121602	24ĐHNATM2	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	2	40	B202	9:30	7	20/06/2026				
27	Củ pháp học	010100121604	24ĐHNATM4	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	2	40	B202	9:30	2	22/06/2026				
28	Củ pháp học	010100121610	24ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	2	40	B206	14:30	2	22/06/2026				
29	Củ pháp học	010100121601	24ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	2	38	B205	16:30	2	22/06/2026				
30	Củ pháp học	010100121614	24ĐHNAHK4	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	2	39	B303	14:30	4	24/06/2026				
31	Củ pháp học	010100121609	24ĐHNAHK4	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	2	40	B303	16:30	4	24/06/2026				
32	Củ pháp học	010100121612	24ĐHNATM5	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	2	40	B203	7:30	5	25/06/2026				
33	Củ pháp học	010100121613	24ĐHNAHK2	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	2	40	B204	12:30	5	25/06/2026				
34	Củ pháp học	010100121605	24ĐHNATM5	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	2	40	B203	14:30	5	25/06/2026				
35	Củ pháp học	010100121607	24ĐHNAHK2	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	2	40	B203	16:30	5	25/06/2026				
36	Củ pháp học	010100121606	24ĐHNAHK1	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	2	40	B205	12:30	6	26/06/2026				
37	Củ pháp học	010100121608	24ĐHNAHK3	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	2	39	B303	12:30	6	26/06/2026				
38	Customs Declaration	010100200301	24ĐAKV01	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	47	G503	16:30	6	24/07/2026				
39	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	010110008214	25ĐHQT09	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	60	G609	12:30	4	01/07/2026				
40	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	010110008210	25ĐHQT05	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	60	G602	7:30	5	02/07/2026				
41	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	010110008216	25ĐHQT11	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	60	G603	7:30	5	02/07/2026				
42	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	010110008215	25ĐHQT10	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	60	G504	16:30	5	02/07/2026				
43	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	010110008208	25ĐHQT03	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	60	G604	9:30	6	03/07/2026				
44	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	010110008209	25ĐHQT04	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	60	G604	12:30	6	03/07/2026				
45	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	010110008207	25ĐHQT02	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	60	G605	7:30	7	04/07/2026				
46	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	010110008206	25ĐHQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	60	G609	16:30	7	04/07/2026				
47	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	010110008205	25ĐHNL05	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	61	G204	9:30	3	16/06/2026				
48	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	010110008203	25ĐHNL03	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	60	G608	12:30	3	16/06/2026				
49	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	010110008217	25ĐHKQ01	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	60	G301	9:30	2	22/06/2026				
50	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	010110008219	25ĐHKS01	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	70	G305	9:30	2	22/06/2026				
51	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	010110008201	25ĐHNL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	60	G608	9:30	2	22/06/2026				
52	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	010110008218	25ĐHKQ02	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	62	G601	12:30	2	22/06/2026				
53	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	010110008204	25ĐHNL04	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	60	G608	12:30	5	25/06/2026				
54	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	010110008202	25ĐHNL02	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	60	G304	16:30	6	26/06/2026				
55	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	010110008213	25ĐHQT08	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	59	G406	9:30	2	29/06/2026				
56	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	010110008212	25ĐHQT07	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	62	G504	12:30	2	29/06/2026				
57	Dẫn luận phương pháp nghiên cứu khoa học	010110008211	25ĐHQT06	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	60	G504	16:30	3	30/06/2026				

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi chú
58	Di sản văn hóa và lễ hội	010100143803	24ĐHDLH3	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	48	B002	7:30	5	23/07/2026				
59	Di sản văn hóa và lễ hội	010100143802	24ĐHDLH2	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	46	D31A	12:30	6	24/07/2026				
60	Di sản văn hóa và lễ hội	010100143801	24ĐHDLH1	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	33	B001	16:30	6	24/07/2026				
61	Địa chất, cơ đất, nền móng	011152120201	25ĐHQK01	Khoa Xây dựng	Kiểm tra viết	3	48	G408	16:30	3	14/07/2026				
62	Địa chất, cơ đất, nền móng	011152120202	25ĐHQK02	Khoa Xây dựng	Kiểm tra viết	3	60	G408	16:30	5	23/07/2026				
63	Địa lý và tài nguyên du lịch	010172111801	25ĐHLH01	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	60	B301	14:30	2	20/07/2026				
64	Địa lý và tài nguyên du lịch	010172111802	25ĐHLH02	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	70	B206	16:30	2	20/07/2026				
65	Địa lý và tài nguyên du lịch	010172111803	25ĐHLH03	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	69	E01	12:30	5	23/07/2026				
66	Địa lý và tài nguyên du lịch	010172111804	25ĐHLH04	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	69	A106	7:30	6	24/07/2026				
67	Điều khiển logic khả trình PLC	011100088601	24ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Tự luận	3	44	H001	9:30	4	15/07/2026				
68	Điều khiển logic khả trình PLC	011100088602	24ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Tự luận	3	51	H002	16:30	5	23/07/2026				
69	Điều khiển thông minh	011100156601	23ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Tự luận	2	63	G204	12:30	2	22/06/2026				
70	Digitals Techniques/Electronic Instrument System	011100184401	24ĐAKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Tự luận	3	33	G304	7:30	6	24/07/2026				
71	Đồ án học phần 1	011100088202	24ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Tiểu luận	3	63	G303	12:30	6	31/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
72	Đồ án học phần 1	011100088201	24ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Tiểu luận	3	60	G604	16:30	6	31/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
73	Đồ án học phần 3 (TĐH HK)	011100090702	23ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Tiểu luận	3	27	G403	12:30	7	04/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
74	Đồ án học phần 3 (TĐH HK)	011100090701	23ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Tiểu luận	3	40	G403	7:30	6	10/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
75	Đồ án môn học 2	011100060702	24ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Tiểu luận	2	50	G307	7:30	5	25/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
76	Đồ án môn học 2	011100060701	24ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Tiểu luận	2	52	G307	12:30	5	25/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
77	Đo lường và điều khiển bằng máy tính	011100017002	24ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Tự luận	2	51	H002	7:30	4	24/06/2026				
78	Đo lường và điều khiển bằng máy tính	011100017001	24ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Tự luận	2	39	G605	16:30	5	25/06/2026				
79	Đọc - Viết 6	010100093201	24ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	40	E01	9:30	3	14/07/2026				
80	Đọc - Viết 6	010100093213	24ĐHNAHK2	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	40	B204	12:30	3	14/07/2026				
81	Đọc - Viết 6	010100093207	24ĐHNAHK2	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	40	B203	16:30	3	14/07/2026				
82	Đọc - Viết 6	010100093205	24ĐHNATM5	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	40	B203	14:30	4	15/07/2026				
83	Đọc - Viết 6	010100093212	24ĐHNATM5	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	40	B203	16:30	4	15/07/2026				
84	Đọc - Viết 6	010100093215	23ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	50	A010	16:30	7	18/07/2026				
85	Đọc - Viết 6	010100093203	24ĐHNATM3	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	40	B202	7:30	2	20/07/2026				
86	Đọc - Viết 6	010100093211	24ĐHNATM3	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	40	B202	16:30	2	20/07/2026				
87	Đọc - Viết 6	010100093204	24ĐHNATM4	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	40	B202	7:30	5	23/07/2026				
88	Đọc - Viết 6	010100093214	24ĐHNAHK4	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	40	A310	12:30	5	23/07/2026				
89	Đọc - Viết 6	010100093206	24ĐHNAHK1	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	40	B202	9:30	6	24/07/2026				
90	Đọc - Viết 6	010100093202	24ĐHNATM2	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	21	B202	14:30	6	24/07/2026				
91	Đọc - Viết 6	010100093208	24ĐHNAHK3	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	32	B204	16:30	6	24/07/2026				
92	Đọc - Viết B2.1	010171100801	25ĐHNA01	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B001	16:30	4	29/07/2026				
93	Đọc - Viết B2.1	010171100802	25ĐHNA02	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	41	B002	16:30	4	29/07/2026				
94	Đọc - Viết B2.1	010171100804	25ĐHNA04	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B004	16:30	4	29/07/2026				
95	Đọc - Viết B2.1	010171100806	25ĐHNA06	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B005	16:30	4	29/07/2026				
96	Đọc - Viết B2.1	010171100808	25ĐHNA08	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B101	16:30	4	29/07/2026				
97	Đọc - Viết B2.1	010171100807	25ĐHNA07	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B102	16:30	4	29/07/2026				
98	Đọc - Viết B2.1	010171100810	25ĐHNA10	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B105	16:30	4	29/07/2026				
99	Đọc - Viết B2.1	010171100811	25ĐHNA11	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B202	16:30	4	29/07/2026				
100	Đọc - Viết B2.1	010171100812	25ĐHNA12	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B203	16:30	4	29/07/2026				
101	Đọc - Viết B2.1	010171100813	25ĐHNA01	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B204	16:30	4	29/07/2026				
102	Đọc - Viết B2.1	010171100816	25ĐHNA07	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B205	16:30	4	29/07/2026				
103	Đọc - Viết B2.1	010171100803	25ĐHNA03	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B001	16:30	5	30/07/2026				
104	Đọc - Viết B2.1	010171100805	25ĐHNA05	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B002	16:30	5	30/07/2026				
105	Đọc - Viết B2.1	010171100809	25ĐHNA09	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B004	16:30	5	30/07/2026				
106	Đọc - Viết B2.1	010171100814	25ĐHNA03	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B005	16:30	5	30/07/2026				
107	Đọc - Viết B2.1	010171100815	25ĐHNA05	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B101	16:30	5	30/07/2026				
108	Đọc - Viết B2.1	010171100817	25ĐHNA09	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B102	16:30	5	30/07/2026				
109	Đọc - Viết B2.1	010171100818	25ĐHNA11	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B202	16:30	5	30/07/2026				
110	Đọc - Viết B2.1	010171100819	25ĐHNA01	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	24	B203	16:30	5	30/07/2026				
111	Động cơ piston và cánh quạt	011100132701	24ĐHKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Tự luận	3	46	G302	16:30	7	25/07/2026				
112	Động cơ piston và cánh quạt	011100132702	24ĐHKT02	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Tự luận	3	60	G303	16:30	7	25/07/2026				
113	Động cơ piston và cánh quạt	011100132703	24ĐHKT03	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Tự luận	3	60	G304	16:30	7	25/07/2026				
114	Du lịch sinh thái	010172111401	25ĐHLH01	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	2	36	E02	12:30	7	20/06/2026				
115	E-Commerce	010100174601	24ĐAKV01	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	25	G407	9:30	4	15/07/2026				
116	E-Logistics	010100149302	24ĐHKVLQ2	Khoa Kinh tế hàng không	Tiểu luận	3	49	H001	14:30	5	23/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
117	E-Logistics	010100149301	24ĐHKVLQ1	Khoa Kinh tế hàng không	Tiểu luận	3	48	G603	16:30	5	23/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
118	E-Logistics	010100149303	24ĐHKVLQ3	Khoa Kinh tế hàng không	Tiểu luận	3	40	H001	7:30	6	24/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
119	Enterprise Risk Management	010100155201	24ĐAQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Tự luận	3	42	G601	16:30	3	14/07/2026				
120	Fluid Mechanics	011154190301	25ĐAKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Kiểm tra viết	3	48	G113	7:30	4	15/07/2026				
121	Giáo dục thể chất - Aerobic	010110001801	25ĐHA01	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	36	Sân tập 1	12:30	3	23/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi chú
122	Giáo dục thể chất - Aerobic	011110001804	25ĐHKT02	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	56	Sân tập 2	16:30	3	23/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
123	Giáo dục thể chất - Aerobic	010110001802	25ĐHQT10	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	33	Sân tập 1	7:30	4	24/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
124	Giáo dục thể chất - Aerobic	011110001801	25ĐHQK01	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	20	Sân tập 1	16:30	5	25/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
125	Giáo dục thể chất - Aerobic	011110001803	25ĐHUR02	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	31	Sân tập 4	12:30	6	26/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
126	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	010110001901	25ĐHSA03	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 1	12:30	4	01/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
127	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	011110001902	25ĐHĐU02	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	59	Sân tập 6	7:30	2	22/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
128	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	010110001906	25ĐAQH01	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	58	Sân tập 4	12:30	2	22/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
129	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	011110001904	25ĐHKT03	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 2	7:30	3	23/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
130	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	011110001905	25ĐHUR01	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	59	Sân tập 5	12:30	3	23/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
131	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	010110001902	25ĐHSA04	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	62	Sân tập 1	16:30	3	23/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
132	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	011110001903	25ĐAKT01	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	59	Sân tập 5	16:30	3	23/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
133	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	011110001901	25ĐHĐU01	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	59	Sân tập 4	12:30	4	24/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
134	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	010110001904	25ĐHKH01	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 5	16:30	4	24/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
135	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	011110001906	25ĐHDT01	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 1	7:30	5	25/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
136	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	010110001910	25ĐHLH04	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	38	Sân tập 3	7:30	6	26/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
137	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	010110001905	25ĐHKH02	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 5	16:30	6	26/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
138	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	010110001908	25ĐHKQ01	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	29	Sân tập 5	12:30	7	27/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
139	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	010110001903	25ĐHSA06	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 1	7:30	2	29/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
140	Giáo dục thể chất - Bóng chuyền	010110001907	25ĐHQT11	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 3	12:30	3	30/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
141	Giáo dục thể chất - Bóng đá	010110001606	25ĐHQT01	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	56	Sân tập 4	7:30	5	02/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
142	Giáo dục thể chất - Bóng đá	011110001601	25ĐHTĐ01	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	57	Sân tập 6	12:30	5	02/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
143	Giáo dục thể chất - Bóng đá	010110001602	25ĐHNL02	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	46	Sân tập 5	12:30	2	22/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
144	Giáo dục thể chất - Bóng đá	010110001607	25ĐHQT02	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	47	Sân tập 5	7:30	4	24/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
145	Giáo dục thể chất - Bóng đá	011110001602	25ĐHUV01	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	38	Sân tập 2	12:30	4	24/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
146	Giáo dục thể chất - Bóng đá	010110001601	25ĐHNL01	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 5	16:30	5	25/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
147	Giáo dục thể chất - Bóng đá	010110001604	25ĐHNL04	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 6	7:30	3	30/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
148	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002003	25ĐHSA05	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 2	12:30	6	03/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
149	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002002	25ĐHSA01	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 1	16:30	2	22/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
150	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002001	25ĐHAI02	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 1	7:30	3	23/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
151	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002005	25ĐHNA07	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 1	16:30	4	24/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
152	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002007	25ĐHK01	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	34	Sân tập 2	7:30	5	25/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
153	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002006	25ĐHAB02	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 1	7:30	6	26/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
154	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	011110002001	25ĐHBT01	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	57	Sân tập 1	12:30	6	26/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
155	Giáo dục thể chất - Bóng rổ	010110002004	25ĐHSA07	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	54	Sân tập 1	16:30	7	27/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
156	Giáo dục thể chất - Pickleball	011110002604	25ĐHKLQL3	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	63	Sân tập 4	16:30	5	02/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
157	Giáo dục thể chất - Pickleball	011110002601	25ĐAKLQL	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 6	12:30	7	04/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
158	Giáo dục thể chất - Pickleball	011110002605	25ĐHKT01	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 4	7:30	2	22/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
159	Giáo dục thể chất - Pickleball	010110002602	25ĐHQT04	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 5	7:30	3	23/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
160	Giáo dục thể chất - Pickleball	010110002601	25ĐHQT03	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 6	12:30	3	23/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
161	Giáo dục thể chất - Pickleball	011110002603	25ĐHKLQL2	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 2	7:30	4	24/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
162	Giáo dục thể chất - Pickleball	011110002602	25ĐHKLQL1	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 6	12:30	4	24/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
163	Giáo dục thể chất - Pickleball	010110002603	25ĐHNA02	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 2	7:30	7	27/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
164	Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền Việt Nam cơ bản	010110002109	25ĐHQT09	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 5	7:30	2	22/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
165	Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền Việt Nam cơ bản	010110002104	25ĐHKN02	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	25	Sân tập 2	12:30	2	22/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
166	Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền Việt Nam cơ bản	010110002108	25ĐHQT08	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	59	Sân tập 4	12:30	3	23/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
167	Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền Việt Nam cơ bản	010110002107	25ĐHMK01	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 2	16:30	4	24/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
168	Giáo dục thể chất - Võ cổ truyền Việt Nam cơ bản	010110002105	25ĐHKN03	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	59	Sân tập 2	16:30	6	26/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
169	Giáo dục thể chất - Vovinam cơ bản	010110002202	25ĐHNA05	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	59	Sân tập 3	7:30	2	22/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
170	Giáo dục thể chất - Vovinam cơ bản	010110002203	25ĐHNA06	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 3	12:30	2	22/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
171	Giáo dục thể chất - Vovinam cơ bản	010110002205	25ĐHNA09	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	60	Sân tập 3	16:30	4	24/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
172	Giáo dục thể chất - Vovinam cơ bản	011110002201	25ĐHQK02	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	59	Sân tập 3	7:30	5	25/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
173	Giáo dục thể chất - Vovinam cơ bản	010110002204	25ĐHNA08	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	59	Sân tập 3	12:30	5	25/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
174	Giáo dục thể chất - Vovinam cơ bản	010110002207	25ĐHQT06	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	57	Sân tập 7	7:30	6	26/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
175	Giáo dục thể chất - Vovinam cơ bản	010110002206	25ĐHQT05	Khoa Cơ bản	Thực hành	1	46	Sân tập 3	12:30	7	27/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
176	Giao tiếp trong dịch vụ hàng không	010172130204	25ĐHTM04	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	42	E01	9:30	2	20/07/2026				
177	Giao tiếp trong dịch vụ hàng không	010172130202	25ĐHTM02	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	60	E02	9:30	4	22/07/2026				
178	Giao tiếp trong dịch vụ hàng không	010172130201	25ĐHTM01	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	67	E02	12:30	4	22/07/2026				
179	Giao tiếp trong dịch vụ hàng không	010172130203	25ĐHTM03	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	60	E02	12:30	5	23/07/2026				
180	Ha tầng và công nghệ đảm bảo an ninh hàng không	010100150601	24ĐHQATAN	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	3	30	G504	12:30	6	24/07/2026				
181	Hàng vi khách hàng trong hàng không	010172132703	25ĐHTM03	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	56	E02	12:30	2	20/07/2026				
182	Hàng vi khách hàng trong hàng không	010172132701	25ĐHTM01	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	59	E02	9:30	3	21/07/2026				
183	Hàng vi khách hàng trong hàng không	010172132702	25ĐHTM02	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	61	E02	12:30	3	21/07/2026				
184	Hàng vi khách hàng trong hàng không	010172132704	25ĐHTM04	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	30	E02	9:30	5	23/07/2026				
185	Hệ thống dẫn đường mặt đất hàng không	011100043401	24ĐHDT01	Khoa Điện - Điện tử	Bài tập lớn	3	81	G303	12:30	7	01/08/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
186	Hệ thống điều khiển số	011100090301	23ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Tự luận	3	74	G207	7:30	3	21/07/2026				

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi chú
187	Hệ thống định vị vệ tuyến hàng không	011100043301	24ĐHDT01	Khoa Điện - Điện tử	Bài tập lớn	3	72	G303	12:30	3	28/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
188	Hệ thống thông tin nhân lực	010100138105	24ĐHNL05	Khoa Quản trị kinh doanh	Tự luận	3	60	G201	7:30	3	14/07/2026				
189	Hệ thống thông tin nhân lực	010100138102	24ĐHNL02	Khoa Quản trị kinh doanh	Tự luận	3	54	G308	7:30	5	23/07/2026				
190	Hệ thống thông tin nhân lực	010100138101	24ĐHNL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Tự luận	3	60	G203	12:30	5	23/07/2026				
191	Hệ thống thông tin nhân lực	010100138104	24ĐHNL04	Khoa Quản trị kinh doanh	Tự luận	3	60	G202	12:30	6	24/07/2026				
192	Hệ thống thông tin nhân lực	010100138103	24ĐHNL03	Khoa Quản trị kinh doanh	Tự luận	3	30	G202	16:30	6	24/07/2026				
193	Hệ thống viễn thông	011100015601	24ĐHDT01	Khoa Điện - Điện tử	Tự luận	3	50	G604	9:30	7	18/07/2026				
194	Hệ thống viễn thông	011100015602	24ĐHDT02	Khoa Điện - Điện tử	Tự luận	3	28	G602	16:30	7	18/07/2026				
195	Human factor in Air Traffic Management	011100179701	24ĐAKL01	Khoa Khai thác hàng không	Tự luận	3	49	D31	12:30	6	24/07/2026				
196	Information System In Logistics	010173292801	25ĐALO01	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	45	G505	16:30	6	24/07/2026				
197	Introduction to Freight Forwarding	010173290301	25ĐALO01	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	33	G301	7:30	6	24/07/2026				
198	Introduction to Research Methods	010131191801	25ĐAQH01	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	2	39	G408	16:30	4	17/06/2026				
199	Kiểm chứng phần mềm	010100086601	24ĐHTT01	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	60	G501	7:30	2	27/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
200	Kiểm chứng phần mềm	010100086602	24ĐHTT02	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	60	G501	12:30	2	27/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
201	Kinh tế lượng	010173201507	25ĐHKVLD	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	60	G303	16:30	3	14/07/2026				
202	Kinh tế lượng	010173201506	25ĐHKVLQ3	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	60	G304	16:30	4	15/07/2026				
203	Kinh tế lượng	010173201502	25ĐHKH02	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	64	G205	9:30	7	18/07/2026				
204	Kinh tế lượng	010173201505	25ĐHKVLQ2	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	59	G502	9:30	7	18/07/2026				
205	Kinh tế lượng	010173201501	25ĐHKH01	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	63	G204	12:30	7	18/07/2026				
206	Kinh tế lượng	010173201504	25ĐHKVLQ1	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	53	G504	12:30	7	18/07/2026				
207	Kinh tế lượng	010173201503	25ĐALO01	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	66	G204	9:30	5	23/07/2026				
208	Kinh tế quốc tế	010131311301	25ĐHKQ01	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	45	G604	7:30	5	23/07/2026				
209	Kinh tế quốc tế	010131311302	25ĐHKQ02	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	56	H003	12:30	5	23/07/2026				
210	Kỹ năng biên dịch	010171101801	25ĐHNA01	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B001	16:30	6	31/07/2026				
211	Kỹ năng biên dịch	010171101802	25ĐHNA02	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B002	16:30	6	31/07/2026				
212	Kỹ năng biên dịch	010171101803	25ĐHNA03	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B004	16:30	6	31/07/2026				
213	Kỹ năng biên dịch	010171101804	25ĐHNA04	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B005	16:30	6	31/07/2026				
214	Kỹ năng biên dịch	010171101805	25ĐHNA05	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B101	16:30	6	31/07/2026				
215	Kỹ năng biên dịch	010171101806	25ĐHNA06	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B102	16:30	6	31/07/2026				
216	Kỹ năng biên dịch	010171101807	25ĐHNA07	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	39	B105	16:30	6	31/07/2026				
217	Kỹ năng biên dịch	010171101808	25ĐHNA08	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B202	16:30	6	31/07/2026				
218	Kỹ năng biên dịch	010171101809	25ĐHNA09	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B203	16:30	6	31/07/2026				
219	Kỹ năng biên dịch	010171101810	25ĐHNA10	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	29	B204	16:30	6	31/07/2026				
220	Kỹ năng biên dịch	010171101811	25ĐHNA11	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	39	B205	16:30	6	31/07/2026				
221	Kỹ năng biên dịch	010171101812	25ĐHNA12	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	38	B206	16:30	6	31/07/2026				
222	Kỹ năng biên dịch	010171101813	25ĐHNA01	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	42	B302	16:30	6	31/07/2026				
223	Kỹ năng biên dịch	010171101814	25ĐHNA03	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	39	B303	16:30	6	31/07/2026				
224	Kỹ năng biên dịch	010171101815	25ĐHNA05	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	B304	16:30	6	31/07/2026				
225	Kỹ năng biên dịch	010171101816	25ĐHNA07	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	39	B305	16:30	6	31/07/2026				
226	Kỹ năng biên dịch	010171101817	25ĐHNA09	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	39	E01	16:30	6	31/07/2026				
227	Kỹ năng biên dịch	010171101818	25ĐHNA11	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	40	E02	16:30	6	31/07/2026				
228	Kỹ năng đàm phán	010100094501	23ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Thuyết trình	2	56	G302	12:30	5	25/06/2026				
229	Kỹ năng đàm phán	010100094502	23ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Thuyết trình	2	50	B102	7:30	6	26/06/2026				
230	Lập kế hoạch kinh doanh	010100138501	24ĐHNL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Tự luận	3	63	G203	9:30	4	15/07/2026				
231	Lập kế hoạch kinh doanh	010100138503	24ĐHNL03	Khoa Quản trị kinh doanh	Tự luận	3	59	G204	12:30	4	15/07/2026				
232	Lập kế hoạch kinh doanh	010100138504	24ĐHNL04	Khoa Quản trị kinh doanh	Tự luận	3	58	G303	16:30	4	22/07/2026				
233	Lập kế hoạch kinh doanh	010100138505	24ĐHNL05	Khoa Quản trị kinh doanh	Tự luận	3	59	G204	12:30	5	23/07/2026				
234	Lập trình Game	010100086501	24ĐHTT01	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	40	G501	7:30	4	22/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
235	Lập trình Game	010100086502	24ĐHTT02	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	36	G502	12:30	4	22/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
236	Lập trình thiết bị di động	010100085504	24ĐHTT04	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	56	G504	12:30	3	21/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
237	Lập trình thiết bị di động	010100085505	24ĐHTT05	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	42	G502	12:30	2	27/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
238	Lập trình thiết bị di động	010100085502	24ĐHTT02	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	60	G501	12:30	5	30/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
239	Lập trình thiết bị di động	010100085503	24ĐHTT03	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	60	G502	12:30	5	30/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
240	Lập trình thiết bị di động	010100085501	24ĐHTT01	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	49	G501	12:30	6	31/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
241	Lập trình Windows	010100085302	24ĐHTT02	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	60	G502	7:30	3	21/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
242	Lập trình Windows	010100085301	24ĐHTT01	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	59	G501	12:30	4	22/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
243	Lập trình Windows	010100085303	24ĐHTT03	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	57	G502	7:30	2	27/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
244	Lễ tân ngoại giao	010172122101	25ĐHKN01	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	58	B305	14:30	7	18/07/2026				
245	Lễ tân ngoại giao	010172122102	25ĐHKN02	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	31	B302	16:30	7	18/07/2026				
246	Lễ tân ngoại giao	010172122103	25ĐHKN03	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	60	B105	9:30	5	23/07/2026				
247	Lý thuyết dịch	010100093401	23ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	2	53	B206	12:30	3	16/06/2026				
248	Lý thuyết dịch	010100093403	23ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	2	52	D31	12:30	2	22/06/2026				
249	Lý thuyết dịch	010100093402	23ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	2	49	E02	12:30	6	26/06/2026				
250	Lý thuyết tin hiệu	011173130201	25ĐHKLHT	Khoa Khai thác hàng không	Kiểm tra viết	3	14	A310	12:30	3	14/07/2026				
251	Management in Practice 2	010100152201	24ĐAQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	Viết báo cáo	1	42	G505	16:30	5	11/06/2026				

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi chú
252	Marketing du lịch	010100021403	24ĐHDLLH3	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	29	B002	14:30	4	15/07/2026				
253	Marketing du lịch	010100021401	24ĐHDLLH1	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	46	B001	9:30	5	23/07/2026				
254	Marketing du lịch	010100021402	24ĐHDLLH2	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	40	B001	16:30	5	23/07/2026				
255	Máy học	011100086701	23ĐHDT01	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	52	G303	12:30	2	27/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
256	Mô hình thông tin công trình Cảng hàng không, sân bay	011100181602	24ĐHXD02	Khoa Xây dựng	Tự luận	2	27	G308	16:30	7	20/06/2026				
257	Mô hình thông tin công trình Cảng hàng không, sân bay	011100181601	24ĐHXD01	Khoa Xây dựng	Tự luận	2	49	H001	16:30	5	25/06/2026				
258	Mô hình trong quản lý chuỗi cung ứng	010100172403	24ĐHKVLQ3	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	3	46	G202	7:30	4	15/07/2026				
259	Mô hình trong quản lý chuỗi cung ứng	010100172401	24ĐHKVLQ1	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	3	49	H001	12:30	4	15/07/2026				
260	Mobile Robot	011100090401	23ĐHTD01	Khoa Điện - Điện tử	Bài tập lớn	2	58	G303	16:30	4	24/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
261	Multimodal Transportation & Inland Waterway transport	010173291901	25ĐALO01	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	46	G302	12:30	3	14/07/2026				
262	Nghe - Nói 6	010100092705	24ĐHNATM5	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	40	B202	9:30	2	20/07/2026	1	1-10		
263	Nghe - Nói 6	010100092705	24ĐHNATM5	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	40	B203	9:30	2	20/07/2026	2	11-20		
264	Nghe - Nói 6	010100092705	24ĐHNATM5	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	40	B204	9:30	2	20/07/2026	3	21-30		
265	Nghe - Nói 6	010100092705	24ĐHNATM5	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	40	B205	9:30	2	20/07/2026	4	31-40		
266	Nghe - Nói 6	010100092712	24ĐHNATM5	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	42	B202	12:30	2	20/07/2026	1	1-10		
267	Nghe - Nói 6	010100092712	24ĐHNATM5	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	42	B203	12:30	2	20/07/2026	2	11-20		
268	Nghe - Nói 6	010100092712	24ĐHNATM5	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	42	B204	12:30	2	20/07/2026	3	21-30		
269	Nghe - Nói 6	010100092712	24ĐHNATM5	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	42	B205	12:30	2	20/07/2026	4	31-42		
270	Nghe - Nói 6	010100092715	23ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	50	B004	7:30	3	21/07/2026	1	1-10		
271	Nghe - Nói 6	010100092715	23ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	50	B005	7:30	3	21/07/2026	2	11-20		
272	Nghe - Nói 6	010100092715	23ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	50	B202	9:30	3	21/07/2026	3	21-30		
273	Nghe - Nói 6	010100092715	23ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	50	B203	9:30	3	21/07/2026	4	31-40		
274	Nghe - Nói 6	010100092715	23ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	50	B204	9:30	3	21/07/2026	5	41-50		
275	Nghe - Nói 6	010100092707	24ĐHNAHK2	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	38	B202	12:30	3	21/07/2026	1	1-10		
276	Nghe - Nói 6	010100092707	24ĐHNAHK2	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	38	B203	12:30	3	21/07/2026	2	11-20		
277	Nghe - Nói 6	010100092707	24ĐHNAHK2	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	38	B204	12:30	3	21/07/2026	3	21-30		
278	Nghe - Nói 6	010100092707	24ĐHNAHK2	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	38	B205	12:30	3	21/07/2026	4	31-38		
279	Nghe - Nói 6	010100092713	24ĐHNAHK2	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	34	B002	7:30	4	22/07/2026	1	1-9		
280	Nghe - Nói 6	010100092713	24ĐHNAHK2	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	34	B004	7:30	4	22/07/2026	2	10-18		
281	Nghe - Nói 6	010100092713	24ĐHNAHK2	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	34	B005	7:30	4	22/07/2026	3	19-27		
282	Nghe - Nói 6	010100092713	24ĐHNAHK2	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	34	B105	7:30	4	22/07/2026	4	28-34		
283	Nghe - Nói 6	010100092702	24ĐHNATM2	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	42	B002	9:30	4	22/07/2026	1	1-10		
284	Nghe - Nói 6	010100092702	24ĐHNATM2	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	42	B004	9:30	4	22/07/2026	2	11-20		
285	Nghe - Nói 6	010100092702	24ĐHNATM2	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	42	B005	9:30	4	22/07/2026	3	21-30		
286	Nghe - Nói 6	010100092702	24ĐHNATM2	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	42	B105	9:30	4	22/07/2026	4	31-42		
287	Nghe - Nói 6	010100092709	24ĐHNAHK4	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	40	B202	12:30	4	22/07/2026	1	1-10		
288	Nghe - Nói 6	010100092709	24ĐHNAHK4	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	40	B203	12:30	4	22/07/2026	2	11-20		
289	Nghe - Nói 6	010100092709	24ĐHNAHK4	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	40	B205	12:30	4	22/07/2026	3	21-30		
290	Nghe - Nói 6	010100092709	24ĐHNAHK4	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	40	B206	12:30	4	22/07/2026	4	31-40		
291	Nghe - Nói 6	010100092714	24ĐHNAHK4	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	40	B202	9:30	5	23/07/2026	1	1-10		
292	Nghe - Nói 6	010100092714	24ĐHNAHK4	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	40	B203	9:30	5	23/07/2026	2	11-20		
293	Nghe - Nói 6	010100092714	24ĐHNAHK4	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	40	B204	9:30	5	23/07/2026	3	21-30		
294	Nghe - Nói 6	010100092714	24ĐHNAHK4	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	40	B205	9:30	5	23/07/2026	4	31-40		
295	Nghe - Nói 6	010100092706	24ĐHNAHK1	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	41	B202	12:30	5	23/07/2026	1	1-10		
296	Nghe - Nói 6	010100092706	24ĐHNAHK1	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	41	B203	12:30	5	23/07/2026	2	11-20		
297	Nghe - Nói 6	010100092706	24ĐHNAHK1	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	41	B204	12:30	5	23/07/2026	3	21-30		
298	Nghe - Nói 6	010100092706	24ĐHNAHK1	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	41	B205	12:30	5	23/07/2026	4	31-41		
299	Nghe - Nói 6	010100092711	24ĐHNATM3	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	41	B302	7:30	6	24/07/2026	1	1-10		
300	Nghe - Nói 6	010100092711	24ĐHNATM3	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	41	B303	7:30	6	24/07/2026	2	11-20		
301	Nghe - Nói 6	010100092711	24ĐHNATM3	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	41	B304	7:30	6	24/07/2026	3	21-30		
302	Nghe - Nói 6	010100092711	24ĐHNATM3	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	41	B305	7:30	6	24/07/2026	4	31-41		
303	Nghe - Nói 6	010100092701	24ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	41	B302	9:30	6	24/07/2026	1	1-10		
304	Nghe - Nói 6	010100092701	24ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	41	B303	9:30	6	24/07/2026	2	11-20		
305	Nghe - Nói 6	010100092701	24ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	41	B304	9:30	6	24/07/2026	3	21-30		
306	Nghe - Nói 6	010100092701	24ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	41	B305	9:30	6	24/07/2026	4	31-41		
307	Nghe - Nói 6	010100092710	24ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	42	B202	12:30	6	24/07/2026	1	1-10		
308	Nghe - Nói 6	010100092710	24ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	42	B203	12:30	6	24/07/2026	2	11-20		
309	Nghe - Nói 6	010100092710	24ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	42	B204	12:30	6	24/07/2026	3	21-31		
310	Nghe - Nói 6	010100092710	24ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	42	B205	12:30	6	24/07/2026	4	32-42		
311	Nghe - Nói B2.1	010171100318	25ĐHNA11	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	39	B202	7:30	7	01/08/2026	1	1-10		
312	Nghe - Nói B2.1	010171100318	25ĐHNA11	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	39	B203	7:30	7	01/08/2026	2	11-20		
313	Nghe - Nói B2.1	010171100318	25ĐHNA11	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	39	B204	7:30	7	01/08/2026	3	21-30		
314	Nghe - Nói B2.1	010171100318	25ĐHNA11	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	39	B205	7:30	7	01/08/2026	4	31-39		
315	Nghe - Nói B2.1	010171100304	25ĐHNA04	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	40	B202	9:30	7	01/08/2026	1	1-10		
316	Nghe - Nói B2.1	010171100304	25ĐHNA04	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	40	B203	9:30	7	01/08/2026	2	11-20		

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi chú
382	Nghe - Nói B2.1	010171100311	25ĐHNA11	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	40	B205	9:30	5	30/07/2026	4	31-40		
383	Nghe - Nói B2.1	010171100310	25ĐHNA10	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	40	B202	12:30	5	30/07/2026	1	1-10		
384	Nghe - Nói B2.1	010171100310	25ĐHNA10	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	40	B203	12:30	5	30/07/2026	2	11-20		
385	Nghe - Nói B2.1	010171100310	25ĐHNA10	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	40	B204	12:30	5	30/07/2026	3	21-30		
386	Nghe - Nói B2.1	010171100310	25ĐHNA10	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	40	B205	12:30	5	30/07/2026	4	31-40		
387	Nghiệp vụ Giám sát, hỗ trợ và xử lý vụ việc An ninh hàng không	010131134001	24ĐHQTAN	Khoa Quản trị kinh doanh	Thực hành	4	25	G408	7:30	4	29/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
388	Nghiệp vụ hành lý trong ngành hàng không (ATO)	010100167501	24ĐHDLC1	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	47	A106	7:30	3	14/07/2026				
389	Nghiệp vụ hành lý trong ngành hàng không (ATO)	010100167503	24ĐHDLC4	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	82	A106	12:30	5	23/07/2026				
390	Nghiệp vụ hành lý trong ngành hàng không (ATO)	010100167502	24ĐHDLC2	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	72	E02	9:30	6	24/07/2026				
391	Nghiệp vụ lễ tân	010172121003	25ĐHKN03	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	60	B105	14:30	4	15/07/2026				
392	Nghiệp vụ lễ tân	010100167001	24ĐHDLCN	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	33	B301	12:30	7	18/07/2026				
393	Nghiệp vụ lễ tân	010172121002	25ĐHKN02	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	60	B302	14:30	6	24/07/2026				
394	Nghiệp vụ lễ tân	010172121001	25ĐHKN01	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	50	B301	16:30	6	24/07/2026				
395	Nghiệp vụ tổ chức sự kiện trong du lịch	010100141602	24ĐHDLLH2	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	52	B001	14:30	4	15/07/2026				
396	Nghiệp vụ tổ chức sự kiện trong du lịch	010100141601	24ĐHDLLH1	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	47	B001	16:30	4	15/07/2026				
397	Nghiệp vụ tổ chức sự kiện trong du lịch	010100141603	24ĐHDLLH3	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	47	B102	14:30	6	24/07/2026				
398	Nghiệp vụ trưởng đoàn du lịch quốc tế	010100198202	24ĐHDLLH2	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	21	B001	9:30	3	14/07/2026				
399	Nghiệp vụ trưởng đoàn du lịch quốc tế	010100198201	24ĐHDLLH1	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	46	B001	12:30	3	14/07/2026				
400	Nghiệp vụ trưởng đoàn du lịch quốc tế	010100198203	24ĐHDLLH3	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	46	B002	9:30	2	20/07/2026				
401	Nhập môn nghiên cứu khoa học	011110007601	25ĐHQK01	Khoa Xây dựng	Báo cáo	3	60	G203	7:30	6	31/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
402	Nhập môn nghiên cứu khoa học	011110007602	25ĐHQK02	Khoa Xây dựng	Báo cáo	3	70	G407	12:30	6	31/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
403	Nhượng quyền kinh doanh quốc tế	010100171101	24ĐHKQ01	Khoa Kinh tế hàng không	Báo cáo thuyết trình	3	67	G205	12:30	4	22/07/2026				
404	Operation Research	010100173601	24ĐAKV01	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	38	G408	14:30	3	14/07/2026				
405	Phát triển ứng dụng di động	011100157001	23ĐHĐT01	Khoa Điện - Điện tử	Tiểu luận	3	54	G601	12:30	6	31/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
406	Quản lý tiệc và hội nghị	010100168301	24ĐHDLCN	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	52	B301	12:30	5	23/07/2026				
407	Quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch	010100136801	24ĐHDLCN	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	41	B206	9:30	4	15/07/2026				
408	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	010100163801	24ĐHKQ01	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	3	35	G205	16:30	3	14/07/2026				
409	Quản trị điểm đến du lịch	010100123301	24ĐHDLCN	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	74	A106	7:30	2	20/07/2026				
410	Quản trị doanh thu VTHK	010100023902	24ĐHKVC2	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	3	60	G608	7:30	3	14/07/2026				
411	Quản trị doanh thu VTHK	010100023901	24ĐHKVC1	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	3	60	G603	16:30	4	15/07/2026				
412	Quản trị du lịch MICE	010100140902	24ĐHDLLH2	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	51	B001	14:30	2	20/07/2026				
413	Quản trị Hợp đồng	010100148701	24ĐHKVLQ1	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	3	41	H001	9:30	3	14/07/2026				
414	Quản trị Hợp đồng	010100148702	24ĐHKVLQ2	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	3	48	H001	12:30	3	14/07/2026				
415	Quản trị Hợp đồng	010100148703	24ĐHKVLQ3	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	3	31	G503	12:30	2	20/07/2026				
416	Quản trị kho hàng và tồn kho	010100163501	24ĐHKVLD	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	3	51	G302	12:30	6	24/07/2026				
417	Quản trị Logistics và chuỗi cung ứng	010100012001	23ĐHQTC3	Khoa Kinh tế hàng không	Tiểu luận	3	16	G301	12:30	5	30/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
418	Quản trị sản xuất và vận hành	010100112503	24ĐHKVLQ3	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	3	44	H002	12:30	4	15/07/2026				
419	Quản trị sản xuất và vận hành	010100112502	24ĐHKVLQ2	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	3	45	G602	9:30	2	20/07/2026				
420	Quản trị sản xuất và vận hành	010100112501	24ĐHKVLQ1	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	3	28	G603	16:30	2	20/07/2026				
421	Quản trị sự kiện trong du lịch	010172111302	25ĐHTM02	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	2	59	E01	7:30	7	20/06/2026				
422	Quản trị sự kiện trong du lịch	010172111304	25ĐHTM04	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	2	56	B105	12:30	7	20/06/2026				
423	Quản trị sự kiện trong du lịch	010172111301	25ĐHTM01	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	2	60	B305	14:30	2	22/06/2026				
424	Quản trị sự kiện trong du lịch	010172111303	25ĐHTM03	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	2	60	B305	16:30	2	22/06/2026				
425	Quản trị tàu du lịch	010100166501	24ĐHDLCN	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	3	47	D31A	16:30	5	23/07/2026				
426	Quản trị tiền lương	010100119603	24ĐHNL03	Khoa Quản trị kinh doanh	Tự luận	3	60	B005	16:30	3	14/07/2026				
427	Quản trị tiền lương	010100119601	24ĐHNL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Tự luận	3	60	G301	12:30	2	20/07/2026				
428	Quản trị tiền lương	010100119602	24ĐHNL02	Khoa Quản trị kinh doanh	Tự luận	3	60	G201	16:30	2	20/07/2026				
429	Quản trị tiền lương	010100119605	24ĐHNL05	Khoa Quản trị kinh doanh	Tự luận	3	60	G303	9:30	6	24/07/2026				
430	Quản trị tiền lương	010100119604	24ĐHNL04	Khoa Quản trị kinh doanh	Tự luận	3	47	B105	16:30	6	24/07/2026				
431	Quản trị vận tải quốc tế	010100112601	24ĐHKVLD	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	3	47	G609	12:30	3	14/07/2026				
432	Quy tắc quốc tế về vận chuyển hàng không	010100018801	24ĐHKVC1	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	3	62	H003	9:30	2	20/07/2026				
433	Quy tắc quốc tế về vận chuyển hàng không	010100018802	24ĐHKVC2	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	3	72	G203	12:30	2	20/07/2026				
434	Research Methodology	011152190101	25ĐAKLQL	Khoa Xây dựng	Báo cáo thuyết trình	3	42	B304	16:30	4	22/07/2026				
435	Road & Rail transport	010100160901	24ĐAKV01	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	60	G503	16:30	5	23/07/2026				
436	Strength of Materials	011154190601	25ĐAKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Kiểm tra viết	3	47	G113	16:30	5	23/07/2026				
437	Sức bền vật liệu – Kỹ thuật Hàng không	011154105006	25ĐHKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Kiểm tra viết	3	36	G302	7:30	3	21/07/2026				
438	Sức bền vật liệu – Kỹ thuật Hàng không	011154105002	25ĐHKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Kiểm tra viết	3	68	G303	7:30	3	21/07/2026				
439	Sức bền vật liệu – Kỹ thuật Hàng không	011154105003	25ĐHKT02	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Kiểm tra viết	3	64	G304	7:30	3	21/07/2026				
440	Sức bền vật liệu – Kỹ thuật Hàng không	011154105004	25ĐHUV01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Kiểm tra viết	3	58	G305	7:30	3	21/07/2026				
441	Sức bền vật liệu 2	011152111701	25ĐHXD01	Khoa Xây dựng	Kiểm tra viết	2	57	G203	16:30	5	25/06/2026				
442	Supply Chain Risk, Security and Safety Management	010100190201	24ĐAKV01	Khoa Quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	3	62	E03	14:30	2	20/07/2026				
443	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	010172111004	25ĐHLH04	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	59	B302	14:30	4	15/07/2026				
444	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	010172111007	25ĐHKN03	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	60	E02	16:30	2	20/07/2026				
445	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	010172111003	25ĐHLH03	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	60	A106	16:30	4	22/07/2026				
446	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	010172111005	25ĐHKN01	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	40	B305	9:30	5	23/07/2026				

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi chú
447	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	010172111006	25ĐHKN02	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	60	E03	16:30	5	23/07/2026				
448	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	010172111002	25ĐHLH02	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	60	B301	9:30	6	24/07/2026				
449	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	010172111001	25ĐHLH01	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	60	B206	12:30	6	24/07/2026				
450	Theoretical Mechanics	011154190501	25ĐAKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Kiểm tra viết	3	48	G603	12:30	4	15/07/2026				
451	Thí nghiệm truyền số liệu và mạng máy tính	011100042802	24ĐHDT02	Khoa Điện - Điện tử	Tiểu luận	2	15	G403	12:30	3	28/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
452	Thí nghiệm truyền số liệu và mạng máy tính	011100042801	24ĐHDT01	Khoa Điện - Điện tử	Tiểu luận	2	30	G403	12:30	4	29/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
453	Thí nghiệm truyền số liệu và mạng máy tính	011100042803	24ĐHDT01	Khoa Điện - Điện tử	Tiểu luận	2	27	G403	16:30	4	29/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
454	Thí nghiệm vi xử lý - Vi điều khiển	011100015002	24ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Thực hành	2	30	G404	12:30	3	28/07/2026	1	1-15		
455	Thí nghiệm vi xử lý - Vi điều khiển	011100015002	24ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Thực hành	2	30	G404	14:30	3	28/07/2026	2	16-30		
456	Thí nghiệm vi xử lý - Vi điều khiển	011100015001	24ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Thực hành	2	24	G404	7:30	4	29/07/2026	1	1-12		
457	Thí nghiệm vi xử lý - Vi điều khiển	011100015001	24ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Thực hành	2	24	G404	9:30	4	29/07/2026	2	13-24		
458	Thí nghiệm vi xử lý - Vi điều khiển	011100015003	24ĐHTĐ03	Khoa Điện - Điện tử	Thực hành	2	30	G404	12:30	4	29/07/2026	1	1-15		
459	Thí nghiệm vi xử lý - Vi điều khiển	011100015003	24ĐHTĐ03	Khoa Điện - Điện tử	Thực hành	2	30	G404	14:30	4	29/07/2026	2	16-30		
460	Thiết bị và hệ thống tự động	011100142201	24ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Tự luận	2	38	G604	12:30	7	20/06/2026				
461	Thiết bị và hệ thống tự động	011100142203	24ĐHTĐ03	Khoa Điện - Điện tử	Tự luận	2	44	H002	7:30	5	25/06/2026				
462	Thiết kế hình học đường ô tô và sân bay	011100129701	24ĐHXDC1	Khoa Xây dựng	Tự luận	2	22	H001	14:30	2	22/06/2026				
463	Thiết kế kết cấu nhà bê tông cốt thép	011100129901	24ĐHXDC1	Khoa Xây dựng	Tự luận	3	24	G202	12:30	4	15/07/2026				
464	Thiết kế tàu bay	011100117701	23ĐHKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Báo cáo	3	62	G609	7:30	6	31/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
465	Thông kê ứng dụng trong du lịch	010172110904	25ĐHLH04	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	60	B302	14:30	2	20/07/2026				
466	Thông kê ứng dụng trong du lịch	010172110903	25ĐHLH03	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	60	B302	16:30	2	20/07/2026				
467	Thông kê ứng dụng trong du lịch	010172110901	25ĐHLH01	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	62	B301	9:30	5	23/07/2026				
468	Thông kê ứng dụng trong du lịch	010172110902	25ĐHLH02	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	60	B301	16:30	5	23/07/2026				
469	Thông tin quang	011153110101	25ĐHDT01	Khoa Điện - Điện tử	Kiểm tra viết	3	30	G602	12:30	7	18/07/2026				
470	Thông tin quang	011153110103	25ĐHDT02	Khoa Điện - Điện tử	Kiểm tra viết	3	60	G303	7:30	5	23/07/2026				
471	Thông tin quang	011153110102	25ĐHDT01	Khoa Điện - Điện tử	Kiểm tra viết	3	42	G604	16:30	5	23/07/2026				
472	Thư tín thương mại	010100094804	24ĐHNATM4	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	40	B202	9:30	3	14/07/2026				
473	Thư tín thương mại	010100094807	24ĐHNATM3	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	40	B202	14:30	3	14/07/2026				
474	Thư tín thương mại	010100094803	24ĐHNATM3	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	34	B202	16:30	3	14/07/2026				
475	Thư tín thương mại	010100094806	24ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	40	B202	9:30	4	15/07/2026				
476	Thư tín thương mại	010100094801	24ĐHNATM1	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	40	B202	14:30	4	15/07/2026				
477	Thư tín thương mại	010100094802	24ĐHNATM2	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	40	B202	16:30	4	15/07/2026				
478	Thư tín thương mại	010100094805	24ĐHNATM5	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	3	36	B005	14:30	2	20/07/2026				
479	Thực hành bảo dưỡng tàu bay 2	011100074001	23ĐHKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Thực hành	5	39	G03	12:30	2	13/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
480	Thực hành bảo dưỡng tàu bay 2	011100074002	23ĐHKT02	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Thực hành	5	38	G03	12:30	4	15/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
481	Thực hành bảo dưỡng tàu bay 2	011100074003	23ĐHKT03	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Thực hành	5	24	G03	7:30	7	18/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
482	Thực hành bảo dưỡng tàu bay 2	011100074004	23ĐHKT03	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Thực hành	5	38	G03	12:30	7	18/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
483	Thực hành dịch vụ kiểm soát tại sân	011100004407	24ĐHKL02	Khoa Khai thác hàng không	Thực hành	3	12	D12	16:30	2	13/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
484	Thực hành dịch vụ kiểm soát tại sân	011100004408	24ĐHKL01	Khoa Khai thác hàng không	Thực hành	3	16	D12	7:30	4	15/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
485	Thực hành dịch vụ kiểm soát tại sân	011100004406	24ĐHKL01	Khoa Khai thác hàng không	Thực hành	3	16	D12	12:30	4	15/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
486	Thực hành dịch vụ kiểm soát tại sân	011100004409	24ĐHKL02	Khoa Khai thác hàng không	Thực hành	3	16	D12	7:30	7	18/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
487	Thực hành điện tử số	011100091802	24ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Thực hành	1	30	G404	7:30	3	16/06/2026	1	1-15		
488	Thực hành điện tử số	011100091802	24ĐHTĐ02	Khoa Điện - Điện tử	Thực hành	1	30	G404	9:30	3	16/06/2026	2	16-30		
489	Thực hành điện tử số	011100091801	24ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Thực hành	1	30	G404	12:30	4	17/06/2026	1	1-15		
490	Thực hành điện tử số	011100091801	24ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Thực hành	1	30	G404	14:30	4	17/06/2026	2	16-30		
491	Thực hành điện tử số	011100091803	24ĐHTĐ03	Khoa Điện - Điện tử	Thực hành	1	28	G404	7:30	7	27/06/2026	1	1-15		
492	Thực hành điện tử số	011100091803	24ĐHTĐ03	Khoa Điện - Điện tử	Thực hành	1	28	G404	9:30	7	27/06/2026	2	16-28		
493	Thực hành Kiểm soát tiếp cận (có radar)	011100083602	23ĐHKL03	Khoa Khai thác hàng không	Thực hành	3	15	D21	7:30	2	06/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
494	Thực hành Kiểm soát tiếp cận (có radar)	011100083603	23ĐHKL03	Khoa Khai thác hàng không	Thực hành	3	13	D21	12:30	2	06/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
495	Thực hành Kiểm soát tiếp cận (có radar)	011100083604	23ĐHKL01	Khoa Khai thác hàng không	Thực hành	3	16	D21	7:30	3	07/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
496	Thực hành Kiểm soát tiếp cận (có radar)	011100083601	23ĐHKL01	Khoa Khai thác hàng không	Thực hành	3	16	D21	16:30	4	08/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
497	Thực hành máy điện	011153210403	25ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Báo cáo	1	30	G404	7:30	7	20/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
498	Thực hành máy điện	011153210401	25ĐHUR01	Khoa Điện - Điện tử	Báo cáo	1	30	G403	12:30	5	25/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
499	Thực hành máy điện	011153210402	25ĐHUR02	Khoa Điện - Điện tử	Báo cáo	1	30	G403	16:30	5	25/06/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
500	Thực hành máy điện	011153210405	25ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Báo cáo	1	19	G404	7:30	5	30/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
501	Thực hành máy điện	011153210404	25ĐHUR01	Khoa Điện - Điện tử	Báo cáo	1	29	G404	12:30	5	30/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
502	Thực tập cơ bản	011100065105	24ĐHKT02	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Thực hành	3	35	G03	7:30	6	03/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
503	Thực tập cơ bản	011100065101	24ĐHKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Thực hành	3	35	G03	7:30	3	07/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
504	Thực tập cơ bản	011100065102	24ĐHKT02	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Thực hành	3	35	G03	12:30	3	07/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
505	Thực tập cơ bản	011100065103	24ĐHKT03	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Thực hành	3	35	G03	12:30	5	09/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
506	Thực tập kỹ thuật (Quản lý)	011100183502	24ĐHXD02	Khoa Xây dựng	Báo cáo	2	28	H003	16:30	2	06/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
507	Thực tập kỹ thuật (Quản lý)	011100183501	24ĐHXD01	Khoa Xây dựng	Báo cáo	2	43	G307	12:30	5	09/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
508	Thương mại điện tử	010100070804	24ĐHQTKQ1	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	27	G601	12:30	3	14/07/2026				
509	Thương mại điện tử	010100070803	24ĐHQTKQ2	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	60	G307	16:30	3	14/07/2026				
510	Thương mại điện tử	010100070802	24ĐHQTKQ1	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	59	G604	7:30	4	15/07/2026				
511	Thương mại điện tử	010100070801	24ĐHQTTT	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	60	G308	12:30	6	24/07/2026				

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi chú
512	Tiếng Anh 4	010100112001	23ĐHQTC3	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm (phiếu trả lời)	3	42	E01	7:30	2	20/07/2026			Nghe	
513	Tiếng Anh 4	010100112001	23ĐHQTC3	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	42	E02	9:30	2	20/07/2026			Viết	
514	Tiếng Anh 4	010100112001	23ĐHQTC3	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm trên máy tính	3	42	A113	11:30	2	20/07/2026			Đọc	
515	Tiếng Anh 4	010100112001	23ĐHQTC3	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	42	B202	14:30	2	20/07/2026	1	1-7	Nói	
516	Tiếng Anh 4	010100112001	23ĐHQTC3	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	42	B203	14:30	2	20/07/2026	2	8-14	Nói	
517	Tiếng Anh 4	010100112001	23ĐHQTC3	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	42	B204	14:30	2	20/07/2026	3	15-21	Nói	
518	Tiếng Anh 4	010100112001	23ĐHQTC3	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	42	B205	14:30	2	20/07/2026	4	22-28	Nói	
519	Tiếng Anh 4	010100112001	23ĐHQTC3	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	42	B101	16:30	2	20/07/2026	5	29-35	Nói	
520	Tiếng Anh 4	010100112001	23ĐHQTC3	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	42	B102	16:30	2	20/07/2026	6	36-42	Nói	
521	Tiếng Anh 4	010100112002	22ĐHDL01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm (phiếu trả lời)	3	43	E01	7:30	3	21/07/2026			Nghe	
522	Tiếng Anh 4	010100112002	22ĐHDL01	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	43	E01	9:30	3	21/07/2026			Viết	
523	Tiếng Anh 4	010100112002	22ĐHDL01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm trên máy tính	3	43	A113	11:30	3	21/07/2026			Đọc	
524	Tiếng Anh 4	010100112002	22ĐHDL01	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	43	B202	14:30	3	21/07/2026	1	1-7	Nói	
525	Tiếng Anh 4	010100112002	22ĐHDL01	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	43	B203	14:30	3	21/07/2026	2	8-14	Nói	
526	Tiếng Anh 4	010100112002	22ĐHDL01	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	43	B204	14:30	3	21/07/2026	3	15-21	Nói	
527	Tiếng Anh 4	010100112002	22ĐHDL01	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	43	B205	14:30	3	21/07/2026	4	22-28	Nói	
528	Tiếng Anh 4	010100112002	22ĐHDL01	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	43	B004	16:30	3	21/07/2026	5	29-35	Nói	
529	Tiếng Anh 4	010100112002	22ĐHDL01	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	43	B005	16:30	3	21/07/2026	6	36-42	Nói	
530	Tiếng Anh 4 - English 4	011100112001	24ĐHDXD01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm (phiếu trả lời)	3	46	B005	7:30	5	23/07/2026			Nghe	
531	Tiếng Anh 4 - English 4	011100112001	24ĐHDXD01	Khoa Ngoại ngữ	Kiểm tra viết	3	46	B005	9:30	5	23/07/2026			Viết	
532	Tiếng Anh 4 - English 4	011100112001	24ĐHDXD01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm trên máy tính	3	46	A114	11:30	5	23/07/2026			Đọc	
533	Tiếng Anh 4 - English 4	011100112001	24ĐHDXD01	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	46	B202	14:30	5	23/07/2026	1	1-6	Nói	
534	Tiếng Anh 4 - English 4	011100112001	24ĐHDXD01	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	46	B203	14:30	5	23/07/2026	2	7-12	Nói	
535	Tiếng Anh 4 - English 4	011100112001	24ĐHDXD01	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	46	B204	14:30	5	23/07/2026	3	13-19	Nói	
536	Tiếng Anh 4 - English 4	011100112001	24ĐHDXD01	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	46	B205	14:30	5	23/07/2026	4	20-26	Nói	
537	Tiếng Anh 4 - English 4	011100112001	24ĐHDXD01	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	46	B202	16:30	5	23/07/2026	5	27-33	Nói	
538	Tiếng Anh 4 - English 4	011100112001	24ĐHDXD01	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	46	B203	16:30	5	23/07/2026	6	34-40	Nói	
539	Tiếng Anh 4 - English 4	011100112001	24ĐHDXD01	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	46	B206	16:30	5	23/07/2026	7	41-46	Nói	
540	Trí tuệ nhân tạo	010100085801	24ĐHTT01	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	60	G608	7:30	7	25/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
541	Trí tuệ nhân tạo	010100085803	24ĐHTT03	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	60	G502	12:30	7	25/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
542	Trí tuệ nhân tạo	010100085804	24ĐHTT04	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	59	G502	16:30	7	25/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
543	Trí tuệ nhân tạo	010100085805	24ĐHTT05	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	60	G504	12:30	4	29/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
544	Trí tuệ nhân tạo	010100085802	24ĐHTT02	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	60	G503	7:30	5	30/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
545	Truyền động điện hàng không	011100090801	23ĐHTĐ01	Khoa Điện - Điện tử	Tự luận	2	60	G207	14:30	6	26/06/2026				
546	Truyền động-tự động thủy khí	011100073201	24ĐHKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Tự luận	3	60	G201	7:30	2	27/07/2026				
547	Truyền động-tự động thủy khí	011100073202	24ĐHKT02	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Tự luận	3	60	G202	7:30	2	27/07/2026				
548	Truyền động-tự động thủy khí	011100073203	24ĐHKT03	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Tự luận	3	62	G203	7:30	2	27/07/2026				
549	Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ và đường sắt	010100170001	24ĐHKVLD	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	3	50	G301	7:30	4	15/07/2026				
550	Vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không	010173211501	25ĐHKVLD	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	70	E02	16:30	4	15/07/2026				
551	Vận chuyển Hàng hoá bằng đường Thủy nội địa	010100147601	23ĐHKVLD02	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	2	21	H002	12:30	6	26/06/2026				
552	Văn hoá ẩm thực	010172120903	25ĐHKN01	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	60	B305	14:30	4	15/07/2026				
553	Văn hoá ẩm thực	010172120901	25ĐHLH01	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	24	B105	16:30	4	15/07/2026				
554	Văn hoá ẩm thực	010172120902	25ĐHLH02	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	50	B206	16:30	4	15/07/2026				
555	Văn hoá ẩm thực	010172120905	25ĐHKN03	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	59	B301	9:30	2	20/07/2026				
556	Văn hoá ẩm thực	010172120904	25ĐHKN02	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Kiểm tra viết	3	60	B302	16:30	4	22/07/2026				
557	Vận tải hàng hóa hàng không	010100014002	24ĐHDL02	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	62	E03	7:30	3	14/07/2026				
558	Vận tải hàng hóa hàng không	010100014001	24ĐHDL01	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	62	B206	16:30	3	14/07/2026				
559	Vận tải hàng hóa hàng không	010100014004	24ĐHDL04	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	60	D31	9:30	5	23/07/2026				
560	Vận tải hàng hóa hàng không	010100014003	24ĐHDL03	Khoa Kinh tế hàng không	Kiểm tra viết	3	61	A309	14:30	6	24/07/2026				
561	Workshop Practice	011100184801	24ĐAKT01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Thực hành	3	31	G03	12:30	5	16/07/2026				Thi trong 1 buổi không tách nhóm
562	Yếu tố con người trong quản lý hoạt động bay	011100003902	24ĐHKL02	Khoa Khai thác hàng không	Tự luận	3	66	E01	14:30	4	15/07/2026				
563	Yếu tố con người trong quản lý hoạt động bay	011100003901	24ĐHKL01	Khoa Khai thác hàng không	Tự luận	3	66	E01	12:30	2	20/07/2026				

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Lập lịch thi

Nguyễn Hoài An

TS. Trần Thiện Lưu